TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẢNG HÒA
TỈNH CAO BẰNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 06/2024/HNGĐ-ST Ngày 10/7/2024
V/v: Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG HÒA - CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Phùng Thị Mến

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nông Vĩnh Nam và ông Ma Vĩnh Thuỳ

- Thư ký phiên tòa: Bà Mã Thị Diệu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Hòa tham gia phiên tòa: Bà Lục Thị Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Hòa - Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 25/2024/HNGĐ, ngày 25/4/2024 về việc: Ly hôn; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2024/QĐXXST- HNGĐ ngày 18 tháng 6 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Hà Thị P, sinh năm 1977;

Địa chỉ: Tổ dân phố D, thị trấn H, huyện Q, tỉnh Cao Bằng. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn*: Phùng Văn L, sinh năm 1977;

Nơi đăng ký thường trú: Xóm B, xã B, huyện Q, tỉnh Cao Bằng. Hiện nay đang chấp hành án tại Đội 22, phân trại số 3, trại giam Ngọc L1, huyện T, tỉnh Bắc Giang. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 24/4/2024 và các lời khai tại tiếp theo tại Tòa án, ***nguyên đơn Hà Thị P*** trình bày: Chị và anh Phùng Văn L kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới ở hai bên gia đình vào năm 1996, sau khi có con chung đến ngày 28/4/2004 mới đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện P (nay là xã B, huyện Q), tỉnh Cao Bằng; lý do đi đăng ký muộn là tại thời điểm tổ chức lễ cưới anh L chưa đủ tuổi kết hôn nên chưa đi đăng ký.

Quá trình sống chung thời gian đầu vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc; nhưng mấy năm sau phát sinh mâu thuẫn vợ chồng, do anh L hay chửi, đánh vợ. Ngoài ra,

năm 2016 anh L vi phạm pháp luật nên phải đi chấp hành án về tội Mua bán trái phép chất ma túy với thời hạn là 18 năm tại Đội 22, phân trại số 3, trại giam N, huyện T, tỉnh Bắc Giang; thời gian anh L phải chấp hành án quá dài nên ảnh hưởng đến hạnh phúc gia đình, tình cảm vợ chồng đã không hàn gắn lại được, mục đích hôn nhân không đạt được như mong muốn; nên chị Hà Thị P có đơn xin ly hôn anh Phùng Văn L.

Về con chung: Chị và anh L có hai con chung, con cả sinh năm 2000 đã lấy chồng và đang sinh sống tại nhà chồng, con thứ hai sinh năm 2005 cũng đã trưởng thành.

Về tài sản chung: Chị và anh L có 01 ngôi nhà liền đất tọa lạc tại tổ dân phố D, thị trấn H, huyện Q, tỉnh Cao Bằng; ở thửa đất số 55, tờ bản đồ 109, diện tích 306,3m^2 do chị và anh Phùng Văn L cùng đứng tên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Khi ly hôn, nhà và đất nêu trên chị để cho con gái thứ 2 quản lý, sử dụng. Tuy nhiên, nếu anh L yêu cầu được quản lý, sử dụng nhà, đất thì sau khi anh L chấp hành xong án phạt tù chị và anh L cùng thỏa thuận việc chia tài sản chung. Nay chị P không yêu cầu Tòa án giải quyết tài sản chung vợ chồng trong cùng vụ án này.

Còn việc anh L khai, chị P đã tự ý bán 01 mảnh đất để chi tiêu riêng, mảnh đất này có nguồn gốc là chị tự mua sau khi anh L đi chấp hành án được 02 năm và đất do chị tự đứng tên giấy tờ.

Về vay nợ chung: Không có.

Tại bản tự khai và Đơn đề nghị giải quyết vắng mặt đề ngày 16/05/2024, ***bị đơn Phùng Văn L*** trình bày: Anh và chị Hà Thị P tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán ở địa phương vào năm 1996, có tìm hiểu, đến với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện P, tỉnh Cao Bằng cũ. Quá trình sống chung vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc, chưa có gì mâu thuẫn, anh L vẫn còn yêu thương vợ nhiều; sau đó anh L phải đi chấp hành án phạt tù thì tình cảm của chị P giành cho anh không còn được như lúc anh L đang ở nhà, nay chị P yêu cầu ly hôn, anh L nhất trí và mong muốn chị P được hạnh phúc hơn.

Về con chung: Anh và chị P có hai con chung, con cả là Phùng Thị L2, sinh năm 2000, con thứ hai là Phùng Thị L3 sinh năm 2005 hiện đang ở với ông bà nội. Các con anh đều trên 18 tuổi, nên anh L đề nghị cho bố, mẹ đẻ anh sẽ chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Về tài sản chung: Sau khi kết hôn, vợ chồng anh đã mua được 01 mảnh đất và tạo dựng được 01 căn nhà tại tổ dân phố D, thị trấn H, huyện Q, tỉnh Cao Bằng. Sau khi anh L đi chấp hành án phạt tù, chị P ở nhà đã bán đi 01 mảnh đất, tiền bán đất chị P đã sử dụng vào mục đích gì anh không rõ. Do đó anh L đề nghị, sau khi ly hôn căn nhà thuộc về anh.

Về vay nợ chung: Không có.

Hiện nay anh Phùng Văn L đang chấp hành án tại trại giam, nên đề nghị Toà án nhân dân huyện Quảng Hoà, Cao Bằng giải quyết, xét xử vắng mặt anh tại các phiên hòa giải và ở phiên tòa các cấp.

Vị đại diện Viện kiểm sát huyện Quảng Hòa phát biểu ý kiến tại phiên tòa, về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử sơ thẩm, Thư ký Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án đại diện Viện kiểm sát phát biểu tại phiên tòa, đề nghị áp dụng Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; áp dụng điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí; đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết: Về quan hệ hôn nhân, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, chị Hà Thị P được ly hôn anh Phùng Văn L. Về con chung, 2 con của chị P và anh L đều trên 18 tuổi, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Đối với ý kiến của bị đơn Phùng Văn L về việc sau khi ly hôn với chị P, anh L được quản lý, sử dụng ngôi nhà chung tại tổ dân phố D, thị trấn H, huyện Q, tỉnh Cao Bằng. Anh L phải làm đơn và thực hiện nghĩa vụ nộp tiền tạm ứng án phí theo quy định. Tuy nhiên hiện nay anh L đang chấp hành án phạt tù, nếu sau khi chấp hành án xong anh L có yêu cầu sẽ giải quyết ở vụ án khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Hà Thị P và anh Phùng Văn L cùng có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Hà Thị P và anh Phùng Văn L tổ chức lễ cưới ở hai bên gia đình vào năm 1996, sau khi có con chung đến ngày 28/4/2004 mới đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện P (nay là xã B, huyện Q), tỉnh Cao Bằng. Việc anh, chị kết hôn với nhau trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc; được pháp luật công nhận hôn nhân hợp pháp tính từ ngày 28/4/2004.

Cả hai bên đương sự đều thừa nhận, quá trình sống chung thời gian đầu vợ chồng hạnh phúc; sau đó, do anh L vi phạm pháp luật nên phải đi chấp hành án tại trại giam N, huyện T, tỉnh Bắc Giang, nên vợ chồng không còn quan tâm đến nhau được nữa, mục đích hôn nhân không đạt được như mong muốn.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Hà Thị P, tại bản tự khai ngày 16/05/2024 anh Phùng Văn L cũng nhất trí ly hôn với chị P; do anh Phùng Văn L đang chấp hành án hình sự tại trại giam không thể tham gia tố tụng tại phiên tòa được, nên căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Hà Thị P đối với anh Phùng Văn L.

[3] Về con chung: Chị Hà Thị P và anh Phùng Văn L có hai con chung, con cả sinh năm 2000, con thứ hai sinh năm 2005; cả hai cháu đều đã thành niên.

[4] Về tài sản chung: Nguyên đơn Hà Thị P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Còn tại bản tự khai ngày 16/05/2024, bị đơn Phùng Văn L yêu cầu được quản lý, sử dụng ngôi nhà là tài sản chung vợ chồng tại tổ dân phố D, thị trấn H, huyện Q, tỉnh Cao Bằng. Xét thấy, bị đơn đang chấp hành án phạt tù bị hạn chế quyền công dân, nên không thể thực hiện được đối với yêu cầu độc lập như: Cung cấp tài liệu chứng cứ, nộp tiền tạm ứng án phí và chi phí xem xét thẩm định tại chỗ. Mặt khác, ngôi nhà của chị P, anh L dựng trên thửa đất số 55, tờ bản đồ 109, diện tích 306,3m^2 do chị Hà Thị P và anh Phùng Văn L cùng đứng tên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, nên nguyên đơn cũng không thể tự mình thực hiện dịch chuyển tài sản (như chuyển nhượng, tặng cho …) khi chưa nhận được sự đồng ý của anh L. Do đó Tòa án không xem xét, mà giành quyền khởi kiện cho anh Phùng Văn L khi anh chấp hành xong án phạt tù nếu các bên có tranh chấp về tài sản là nhà và đất tại thửa đất nêu trên.

[5] Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Hoà về đề nghị giải quyết toàn bộ nội dung vụ án phù hợp với quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí: Chị Hà Thị P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 56, 57 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, khoản 4 Điều 147, các Điều 227, 228, 238, 266, 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, chị Hà Thị P được ly hôn anh Phùng Văn L.

2. Về con chung: Các con của chị P và anh L đã thành niên.

3. Về tài sản chung: Nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết, giành quyền khởi kiện chia tài sản chung nếu sau khi chấp hành án phạt tù xong anh Phùng Văn L có đơn yêu cầu.

4. Về vay nợ chung: Không có.

5. Về án phí: Chị Hà Thị P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) để nộp ngân sách Nhà nước; nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí chị P đã nộp là 300.000đ tại biên lai số 0002358, ngày 25/4/2024 do Chi cục thi hành án dân sự huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng thu. Chị P đã nộp đủ án phí.

Án xử công khai sơ thẩm, chị P và anh L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc ngày Bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND tỉnh, huyện;
- Chi cục THA dân sự huyện;
- UBND Bế Văn Đàn;
- Các đương sự;
- Lưu án văn, lưu hồ sơ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phùng Thị Mến